

MẠI DÂM NAM QUA TƯ LIỆU QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC

PHÙ KHẢI HÙNG*

Theo hướng tiếp cận xem mại dâm nam như một kiểu hiện tượng xã hội, bài viết phác họa lại bức tranh mang tính khái lược những vấn đề về nam giới hành nghề bán dâm qua các nghiên cứu lịch đại quốc tế và trong nước. Bên cạnh đó, từ xu hướng gia tăng mại dâm nam ở Việt Nam và luật hóa giải quyết thực trạng đã đặt ra những câu hỏi lớn về vấn đề này cho các nhà khoa học, lập pháp và thực thi chính sách.

Từ khóa: nam bán dâm; giới; tính dục; nam đồng tính; đô thị hóa

Nhận bài ngày: 6/10/2020; *đưa vào biên tập:* 7/10/2020; *phản biện:* 19/10/2020; *duyet đăng:* 16/11/2020

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước thực trạng gần 30.000 người đồng tính và nam bán dâm, báo cáo của ILO cho thấy “Việt Nam đã tồn tại mại dâm nam, người đồng tính, với số lượng khá lớn” (dẫn theo Bảo Trân, 2017).

Vấn đề mại dâm nam và nghiên cứu về mại dâm nam là chủ đề không mới trong nghiên cứu quốc tế. Tại Việt Nam, vấn đề này bắt đầu được chú ý vào nửa đầu thế kỷ XX đến nay theo cả góc độ nghiên cứu, nhận diện và và quản lý nhà nước.

Pháp luật Việt Nam (Chương 1, Điều 4 của Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 về phòng chống hoạt động mại dâm) quy định tất cả những hành vi giao cấu với tính chất trao đổi tiền hoặc lợi ích vật chất giữa hai đối

tượng đều được xem là hoạt động phạm pháp và có khung hình phạt rõ ràng cho tất cả các cá nhân tham gia vào hoạt động này (toàn bộ tiến trình hoặc theo từng khâu) (Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 2003). Bên cạnh những chế tài về mặt luật pháp, người tham gia vào hoạt động mại dâm còn bị lên án vi phạm thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội, cầu nối trong lan truyền đại dịch HIV/AIDS.

Bài viết của chúng tôi, không đứng trên quan điểm lập pháp hay đạo đức học mà chỉ trình bày mại dâm nam như một kiểu hiện tượng xã hội. Bài viết sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp là các ấn phẩm đã được xuất bản như sách, tạp chí, các báo cáo khoa học dưới cả hình thức bản in hoặc từ mạng internet về chủ đề mại dâm nam⁽¹⁾.

2. MỘT SỐ TƯ LIỆU VÀ NGHIÊN CỨU VỀ VẤN ĐỀ NAM BÁN DÂM

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

2.1. Người nam bán dâm qua các tư liệu lịch sử - dân tộc học

Xã hội Hy Lạp cổ đại được nhận định như một không gian dễ được người ta thông cảm cho sự *phóng túng* của nó bởi tính lãng mạn, tự do trong các quan hệ tình ái được tích hợp trong các chuẩn mực giới đặc thù; xã hội thường có thái độ không quá soi mói đến tận cùng các lớp ý nghĩa được kiến tạo về những hành vi tình dục (có thể) là khác với những kiểu loại phổ quát của nhân loại (và đương nhiên, có cả hành vi tình dục đồng giới) (dẫn theo Padgug, 1979). Xã hội Hy Lạp cổ được phác họa có ba lực lượng bán dâm: pornai, người bán dâm đường phố và các Hetaira; trong đó, pornai dùng để chỉ những người bán dâm bằng hình thức khiêu dâm hoặc nô lệ tình dục và pornai có thể bao gồm cả nam giới (Gill, 2020). Trong tác phẩm của mình, Lewinsohn (1973) chỉ ra mối quan hệ bảo dưỡng thực chất là một hình thức mại dâm nam được chính quyền hợp pháp hóa. Người đề nghị mối quan hệ này thường là một người đàn ông trưởng thành, có địa vị xã hội và khả năng tài chính để bảo bọc cho một cậu bé trai trong vai trò giám hộ (Lewinsohn, 1973; Rocke, 1997; Đàm Đại Chính, 2005). Khi đế chế La Mã được thiết lập, hiện tượng mại dâm nam vẫn tiếp tục được duy trì với những quy định khắt khe dựa trên giai tầng xã hội. Theo luật, chỉ những nam giới La Mã mới là người được phép đề nghị một mối quan hệ bảo dưỡng như kiểu Hy Lạp cũ;

những nam giới thuộc nhóm nô lệ chỉ được tham gia vào hoạt động bán dâm cho những người đàn ông khác vì những điều kiện sinh tồn (Gill, 2020).

Xã hội Châu Âu tiền công nghiệp từng được ghi nhận trong các văn bản luật về sự tồn tại của những nam bán dâm mặc dù họ phải đối mặt với nỗi sợ hãi tù tội và bị xã hội khinh rẻ. Trong thời kỳ Phục Hưng, một số thành phố ở miền bắc nước Ý (như Firenze và Venezia) tình trạng sinh hoạt tình dục đồng giới (đa phần ở nam giới) nổi lên như một trào lưu xã hội. Việc các chàng trai trẻ đồng ý phô bày cơ thể của họ cho các họa sĩ hơn tuổi sáng tác nghệ thuật là minh chứng cho sự trao đổi tình dục - tiền bạc dưới danh nghĩa sáng tác nghệ thuật xảy ra khá phổ biến. Để đối phó với tình hình gần như công khai của loại hình này, các nhà cầm quyền (có sự liên kết chặt chẽ với nhà thờ Thiên Chúa) cho rằng hành vi tình dục này sai trái, bẩn thỉu và sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự xã hội nên họ ra sức truy bắt để khởi tố và phạt tù nhưng tình hình vẫn không thể được triệt tiêu hoàn toàn như mong muốn (Florence, 2004: 120). Tuy không được mô tả cụ thể nhưng vẫn có những đề cập rải rác việc một số nam phục vụ tại các quán rượu hoặc chà lưng cho khách hàng ở các nhà tắm hơi có những quan hệ thân mật với nhau trong lúc phục vụ. Đọc lại các văn bản luật pháp, những năm 1700, ở thành phố Paris, hành vi kê gian (sodomy)⁽²⁾ và mại dâm vẫn

được xem là những hành vi tội phạm và sẽ bị phạt tù cho bất kỳ ai thực hành kiểu tình dục này. Thực chất, quy định này nhắm vào những nam giới có quan hệ đồng tính là chủ yếu nhưng tình trạng mại dâm nam vẫn hiện diện khắp các thành phố ở Châu Âu cho đến tận thế kỷ XVIII (Crompton, 2003; Florence, 2004; Boswell, 2005; Đàm Đại Chính, 2005; Đào Xuân Dũng, 2006; Lương Hồng Quang, 2014; Sullivan, 2003).

Trong những chuyến đi, các nhà dân tộc học khi đến Peru, thời kỳ tiền Colombus, từng chứng kiến sự tồn tại nhiều tập quán tình dục rất khác với tình dục phương Tây. Cho đến đầu thế kỷ XX, tại Peru nổi lên làn sóng những nam giới đổ xô vào các khu đô thị hoặc tiểu đô thị để rao bán tình dục với cả nam, nữ hoặc người chuyển giới làm phức tạp tình hình kiểm soát sự lan truyền của các bệnh tình dục. Đặc biệt là việc chào mời khách mua dâm qua các ứng dụng công nghệ (Nurena và nhóm nghiên cứu, 2011; Cáceres và những người khác, 2015).

Các tài liệu sử còn ghi nhận tình hình các amrad khane (nhà chứa nam) tại Ả Rập và Ba Tư (khoảng từ 1501 đến 1723) được thừa nhận như một ngành kinh doanh dịch vụ hợp pháp và nộp thuế đầy đủ cho nhà nước (Đàm Đại Chính, 2005; Đào Xuân Dũng, 2006). Thậm chí, các tài liệu sử học còn ghi lại hiện tượng nhiều văn sĩ Islam giáo, ở vùng Trung Á, đã từng sáng tác các bài thơ ca tụng những bacchá (vũ

nam) tại các quán rượu đã hầu rượu và ngủ chung giường với mình (Shah, 1964). Đó là những cậu thiếu niên làm công việc bưng bê kiêm cả nhiệm vụ hầu rượu và nhảy múa cho những đoàn thương nhân khi họ đến nghỉ ngơi tại các quán rượu trên Con đường tơ lụa. Khi khách có nhu cầu, họ sẽ hầu ngủ theo số tiền mà các thương nhân này đã thỏa thuận với các chủ quán. Những bacchá này tuổi nghề không dài, chỉ phục vụ cho đến khi dậy thì thì bị chủ sa thải (Shay Anthony)⁽³⁾

Cho đến nay, ở Ấn Độ và Pakistan, một trong số các hijra (những người nam với lối phục sức như phụ nữ) phục vụ văn nghệ tại các tiệc cưới và đôi khi cũng bán dâm khi khách có nhu cầu (Đàm Đại Chính, 2005; Shaw và nhóm nghiên cứu 2011)⁽⁴⁾. Hiện tượng này, cũng gợi nhớ đến các, nam diễn viên kịch kabuki hoặc wakashu sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tình dục cho các samurai ở tầng lớp trên trong xã hội Nhật Bản cổ (Đàm Đại Chính, 2005; Leiter, 2016). Tương tự, đời nhà Minh ở Trung Hoa, khu vực tỉnh Phúc Kiến được cho là phổ biến kiểu quan hệ đồng giới mật thiết giữa các thương nhân, tầng lớp quý tộc với những người nam bán dâm hạng sang; tuy nhiên, những ghi chép này còn gây nhiều tranh cãi (Brook, 1998). Ngày nay, mại dâm nam là một ngành công nghiệp tình dục ngầm thu hút một lượng lao động lớn tại các thành phố, như Bắc Kinh, Thượng Hải và Thâm Quyển. Những gã trai làm

tiền, một phần không ít trong số đó có một việc làm chính nhưng vẫn rao bán mình qua các ứng dụng di động hoặc mạng xã hội nổi lên như một vấn đề đô thị (Kong, 2012 và 2016; Ding và Ho, 2013; Ge, Li và Aggleton, 2015).

Ở Việt Nam, theo ghi chép của Jacobus X (1898), một quân y người Pháp, xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc đã có một số sinh hoạt đồng tính, trong đó có hoạt động bán dâm của những cậu đồng trai An Nam khoảng 7-15 tuổi cho khách hàng là người Pháp hoặc người Trung Quốc. Theo ông hiện tượng đồng tính luyến ái này là do sự ảnh hưởng văn hóa của Trung Hoa và là một dấu hiệu của sự suy đồi đạo đức... còn để lý giải cho hành động mua dâm đồng tính của lính Pháp ông lại vịn vào lý do tránh gái mại dâm có thể lây truyền bị bệnh hoa liễu (dẫn theo Phù Khải Hùng, 2019). Cách diễn giải này phiến diện, bởi tình dục đồng giới là một loại tệ nạn nhưng những người Pháp - “khai hóa văn minh cho An Nam” - lại tham gia vào các hoạt động này như một lực lượng khách hàng chủ yếu.

Ở Sài Gòn trước năm 1975 đã có 18 quán bar dành cho đồng tính nam và 3 quán bar dành cho người đồng tính nữ. Bên cạnh đó, còn có sự tồn tại của nhiều hộp đêm (clubs), quán cà phê và dịch vụ xông hơi dành cho khách hàng đồng tính. Lực lượng bán dâm là những trẻ em có hoàn cảnh mồ côi hay nghèo đói do chiến tranh, thường công khai mời mọc khách hàng tại các góc đường. Báo *Saigon*

Daily thống kê vào cuối thập niên 1960 Sài Gòn có ít nhất 4 tổ chức “traí gọi” cho khách hàng là thương gia Trung Quốc giàu có hay người nước ngoài (hầu hết là Pháp). Tổ chức này bị giải tán sau khi có chứng cứ liên quan đến trẻ em dưới 15 tuổi (Bách khoa toàn thư, 2012). Có thể nói, những luận cứ mang tính lịch sử về hiện tượng đồng tính nói chung và tình trạng mại dâm đồng tính ở Việt Nam là những mảnh ghép rời rạc và chưa đủ tính khoa học. Tuy nhiên, các bài phóng sự này cũng giúp chúng ta nhận diện về tính lịch đại của mại dâm nam và mại dâm đồng tính đã tồn tại ở Việt Nam.

2.2. Một số nghiên cứu về người nam bán dâm

Từ sau giữa thế kỷ XX, mại dâm bắt đầu được “nhìn nhận” như một ‘nghề nghiệp’ ở một số quốc gia (Kaye, 2003; Brannon, 2015; Aggleton và Parker, 2015). Những người hành nghề bán dâm được xem như những “công nhân tình dục” (sex workers)/“mại dâm” (prostitution) hay “lao động tình dục” (sex workers). Điều này, cùng với xu hướng nghiên cứu ngày càng chú ý đến tính chất chủ thể hành vi hơn là sự định danh giản lược hóa từ các tiếp cận pháp luật hay dịch tễ học; chỉ ra tính muôn hình vạn trạng của một kiểu hành vi xã hội hơn là sự đơn nhất cực đoan trong các chiều kích tiếp cận.

Khoảng thế kỷ XIX có nhiều nghiên cứu về tình dục đồng tính khi hành vi tình dục được nhận diện như một

nguy cơ mắc cầu trong đại dịch HIV/AIDS. Trong các công bố nghiên cứu về mại dâm đồng giới, người nam bán dâm được mô tả như người ở vai trò bị động so với những khách hàng của anh ta; động cơ bán dâm được diễn giải là do kinh tế và người mua dâm – khách hàng của anh ta - chính là những người phải dùng một khoản chi phí hoặc lợi ích nào đó để có được sự đồng thuận tình dục này (Kaye, 2003; Stoddard, 2013). Chauncey (1994) cho rằng sự ưu thế mà người nam bán dâm có được là do chính khách hàng của anh ta kiến tạo nên. Trong mối quan hệ đồng giới, những người mua dâm vẫn tin rằng khoản chi phí mà họ bỏ ra để thỏa thuận cho giao dịch tình dục từ một người có bản dạng tính dục dị tính – bình thường – hợp chuẩn mực văn hóa là một sự ban phát đặc ân; người nam bán dâm được tin rằng là người nam tính hơn về mặt bản dạng giới; từ đó, động cơ bán dâm được quy cho hoàn cảnh kinh tế (Chauncey, 1994: 242-248; Stoddard, 2013). Chính vì động cơ này, người nam tham gia bán dâm, một mặt có thể nâng cao vị thế trong việc thương nghị giá cả với khách hàng, nhưng mặt khác cũng bị coi thường về nhân phẩm (Koken và cộng sự, 2015). Do đó, cũng như nữ bán dâm, các nam bán dâm cũng đối mặt với các vấn đề bạo lực tình dục đến từ khách hàng hoặc bạn tình như ép buộc sử dụng chất cồn, chất kích thích hay chất gây nghiện để tăng khoái cảm tình dục; thực hiện các

hành vi tình dục bạo lực (bạo dâm) hoặc không cho sử dụng các biện pháp an toàn khi thực hành tình dục (Okal và các cộng sự, 2009; Luchters và các cộng sự, 2012; Okanlawona và nhóm nghiên cứu, 2013; George và các cộng sự, 2016).

Các nghiên cứu về tình dục ở thế kỷ XX bắt đầu chú ý đến tính đa dạng và dao động của xu hướng tính dục con người. Sự thực hành tình dục phức tạp và nhiều biến thể hơn cách mà xã hội đã khuôn nó vào các chuẩn mực tình dục nhị phân. Boles và Elifson (1994) lý giải về sự tham gia vào hoạt động bán dâm đồng giới của nam giới bắt nguồn từ sự bất thường trong quá trình phát triển tính dục (abnormal sexual functioning); sự bất thường này bị gây nên bởi những đứt gãy nào đó (any disruptions) trong quá trình phát triển tính dục ở thời niên thiếu của những nam bán dâm. Nhận diện rõ hơn về tính xã hội tác động nên quá trình phát triển tính dục ở nam bán dâm, Stoddard (2013) đã chỉ ra nguyên nhân làm lệch hướng bản dạng tính dục của những nam bán dâm, cái mà nó vốn đã hình thành ổn định ở thời kỳ niên thiếu đến khi trở thành các thanh niên (adolescence), là sự tác động của những người đàn ông đồng tính lớn tuổi hơn. Chính cấu trúc xã hội (socio – sexual construction) bị tác động đã làm lệch hướng sự phát triển xu hướng tính dục của người nam bán dâm. Như vậy, nguyên nhân mà người nam bán dâm đồng tính được nhận định như một sự đứt gãy

của quá trình phát triển tính dục bình thường ở cá nhân và nó như một hành vi lầm lạc của tính dục (sexual deviant acts) (Boles và Elifson, 1994; Califia, 1994, Haley và các cộng sự, 2004 dẫn theo Stoddard, 2013; Bungay và các cộng sự, 2016). Trong giai đoạn này, thuật ngữ MSM (men have sex with men) được nói đến nhiều trong các nghiên cứu về tình dục đồng tính; đương nhiên, cho cả những nam bán dâm đồng tính. Nam giới bán dâm (gọi tắt là MSW: sex work), được phác họa qua nhiều nghiên cứu như một nhân tố nổi bật làm lây truyền HIV/AIDS do tính chất nguy cơ bắc cầu (bridges of transmission) trong hành vi tình dục, như quan hệ tình dục không an toàn, sử dụng chất gây nghiện, quan hệ phức hợp với nhiều loại bản dạng tình dục vì tiền... (Scott, 2003, Fireman, 2014). Người nam bán dâm được chú ý nhiều hơn về tính chủ thể trong quyết định chọn bán dâm như một nghề nghiệp; từ đó, họ có thể quyết định chọn lựa khách hàng của mình, hình thức giao dịch và môi trường hành nghề dựa trên việc xác định bản dạng giới và tình dục của chính họ (Hall, 2007; Aggleton và Parker, 2015; Ellison và Weitzer, 2017). Trong khảo cứu về thị trường mại dâm nam ở Balkan (Cộng hòa Macedonia), Allman và Borche (2015) xem dịch vụ mại dâm nam như một thị trường tình dục có thể đáp ứng được mọi loại bản dạng tình dục của du khách, bất kể khách hàng là người đồng tính, song tính hoặc chuyển giới.

Tuy nhiên, theo tác giả không phải chỉ người hành nghề luôn mặc cảm mà chính quyền, tuy không có động thái áp chế nhưng cũng không hoàn toàn đồng tình. Như vậy, ngay cả ở quốc gia được cho rằng “thoáng” về tính dục, thì xã hội và cả người nam bán dâm vẫn không nhìn nhận mại dâm là một nghề nghiệp chính thống, cho dù nó là một công việc có thu nhập hấp dẫn (Ridder-Wiskerke và Aggleton, 2015; Mai, 2015; Padilla, 2015).

Trong mối tương quan với giới – tính dục, các nghiên cứu về nam bán dâm cũng bắt đầu có các nghiên cứu tập trung vào việc sự kiến tạo bản dạng giới của chính khách thể nghiên cứu. Việc nhìn nhận mình như một người “dị tính” hoặc “đồng tính” có liên quan đến cách lý giải trong việc chọn lựa loại khách hàng cũng như thực sự có cảm xúc với kiểu khách hàng có nhân dạng nam, nữ hoặc chuyển giới. Những yếu tố để nhận dạng mình cũng như tạo lớp phủ văn hóa lên các mối giao dịch được phác họa gồm: văn hóa và tôn giáo (Lorway và những người khác, 2015; Özbay, 2015; Wijngaarden và Iqbal, 2015; Chen, 2016).

Nhìn lại bối cảnh các nghiên cứu về chủ đề giới và tính dục, các nghiên cứu ở Việt Nam bắt đầu từ khoảng những năm 90 của thế kỷ XX. Đầu tiên là các nghiên cứu về phụ nữ trong các vấn đề tăng quyền so với nam giới. Tuy nhiên, các nghiên cứu này, James Scott và Trương Thị Kim Chuyên (2007) nhận định là những

phản ánh tiêu cực, méo mó từ hệ quả tập trung nhiều vào các chủ đề về phụ nữ (women-only approach) như bạo lực, hiếp dâm, v.v. Lần sóng thứ hai là tập trung nghiên cứu về nhóm nam đồng tính nhưng chủ yếu là hành vi tình dục với những phác thảo hình ảnh lệch lạc, thiếu sự tách bạch các loại bản dạng riêng biệt (Phạm Quỳnh Phương, 2013). Mặc dù mại dâm dị tính đã có nhiều nghiên cứu nhưng nghiên cứu về mại dâm nam và người nam bán dâm vẫn còn hạn chế.

Nghiên cứu về mại dâm nam tại Việt Nam, còn thiếu hụt trong các chủ đề so với nghiên cứu của các nước. Tình dục đồng giới là một vấn đề không hề mới nhưng còn khá xa lạ (hay e ngại) trong các luận bàn ở bối cảnh học thuật Việt Nam. Các nghiên cứu trong buổi đầu, với sự kết hợp trên lĩnh vực y tế, thiên về cung cấp những luận chứng về tính chất bắt cầu trong sự lan truyền của đại dịch HIV. Do đó, chúng ta không ngạc nhiên vì sự hạn chế của các nghiên cứu về người nam bán dâm.

Sự phát triển mạnh mẽ của xu hướng giới và tính dục từ các quốc gia phát triển và thực trạng mại dâm nam ở Việt Nam hiện nay đã và đang đặt ra những nghiên cứu sâu hơn về vấn đề này tại Việt Nam.

2.3. Thực trạng mại dâm nam ở Việt Nam

Ở Việt Nam nam giới hành nghề bán dâm vốn được nhận thức như một nghề-đặc-thù-của-nữ-giới⁽⁵⁾ luôn bị xã hội lên án, khinh rẻ về đạo đức. Theo

thống kê gần đây, ước tính có khoảng 15.000 người đang tham gia vào hoạt động bán dâm (Bảo Trân, 2/11/2017).

Tuy nhiên, Tổ chức Lao động Quốc tế (gọi tắt ILO) ước tính số lượng người bán dâm ở Việt Nam năm 2014-2016 khoảng 101.300 người, trong đó có 72.000 bán dâm nữ; và như vậy gần 30.000 còn lại là đồng tính và nam giới bán dâm. Trước thực trạng này, một số luật gia cho rằng *Luật chống mại dâm* mà Việt Nam đang sử dụng cần phải được cập nhật bởi sự xuất hiện của một loại tệ nạn mới (mại dâm nam). Các quy định về hành vi tội phạm (chủ yếu dựa trên hành vi tình dục) khiến cho lực lượng hành pháp gặp nhiều khó khăn trong việc xử lý hành vi bán dâm đồng tính - mà họ xem là một loại tệ nạn mới - vốn đang phát triển phức tạp như hiện nay (Danluat. 13/10/2018).

Theo thống kê của Cục Cảnh sát, Bộ Công an, dựa trên các báo cáo gửi về từ các địa phương, tính đến tháng 12/2016, cả nước có 84.614 cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện để hoạt động mại dâm, tăng 11.614 cơ sở so với năm 2011. Các địa bàn được xem là trọng điểm của tình hình mại dâm được xác định gồm các một số khu vực đô thị như: Hà Nội, TPHCM, Đà Nẵng... (Hoàng Anh, 2017). Với sự biến tướng phức tạp của các loại hình cũng như lượng bán dâm càng ngày càng đông, trong đó có những người nam chuyển giới và mại dâm nam đồng giới, các hình thức xử lý về luật vẫn còn nhiều bối rối và

bị động do các chỗ “hồ”, do sự phát triển quá nhanh của các biến tướng trong khi luật vẫn chưa có những cập nhật kịp thời. Tình trạng này cũng lý giải phần nào sự tiếp cận với các nguồn tư liệu về nhóm đối tượng mại dâm nói chung và mại dâm nam nói riêng luôn thể hiện những góc nhìn như một vấn nạn xã hội (social problems) và dường như, mại dâm nam được nhìn nhận như một vấn đề mới nổi lên của xã hội hiện đại.

Những năm gần đây, chúng ta chứng kiến sự lộ diện của lực lượng nam bán dâm qua lĩnh vực văn học (Bùi An Tấn với *Một thế giới không có đàn bà*, *Phương pháp của Kinsey*,...), điện ảnh (phim *Trai nhảy* của đạo diễn Lê Hoàng; đạo diễn Vũ Ngọc Đăng với series phim *“Hotboy nổi loạn”*,...), sân khấu (vở *“Trai yêu”* của đạo diễn Ngọc Hùng,...). Những phản ánh trên lĩnh vực nghệ thuật cho thấy, mại dâm nam là một thực tế, xu hướng ngày càng phổ biến trong xã hội ngày nay. Trong báo cáo “Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015”, Bộ Lao Động Thương binh và Xã hội (2015) đã nhận định mại dâm nói chung và mại dâm nam nói riêng là một tệ nạn đang diễn biến rất phức tạp và gây nhiều hệ lụy cho xã hội khi tỷ lệ người nhiễm HIV tăng nhanh từ hành vi tình dục đồng tính. Báo cáo giám sát kết hợp chỉ số hành vi và sinh học năm 2009, Bộ Y tế đã cho thấy tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm nam bán dâm đồng giới lên đến 14,3% ở

Hà Nội và TPHCM là 15,3%. Hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV được Mimiaga cùng các cộng sự (2013) và Baral và các cộng sự (2015) chỉ ra là do nam bán dâm thường dễ dàng thỏa hiệp với khách hàng khi quan hệ tình dục (không dùng bao cao su, sử dụng rượu, chất kích thích hoặc gây nghiện; quan hệ tình dục nhóm) đã tạo thành tính chất bắt cầu trong nguy cơ lây nhiễm. Tổ chức ILO (2016) chỉ ra rằng kỳ thị xã hội chính là một nguyên nhân đã khiến cho không chỉ người bán dâm là nữ, đặc biệt là nam giới e ngại khi tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ về mặt y tế khi có những vấn đề về sức khỏe (đặc biệt là sức khỏe tình dục) (Donn Colby, 2001; Vũ Ngọc Bảo, Đỗ Văn Bình và các cộng sự, 2004; Lương Đức Hòa, 2004; Khuất Thu Hồng và nhóm nghiên cứu, 2005; Vũ Ngọc Bảo và Phillippe Girault, 2005; Trương Tấn Minh, Tôn Thất Toàn và Donn Colby, 2006; Khuất Thu Hồng và Lê Bạch Dương, 2009; Vũ Mạnh Lợi, 2009; UNAIDS, 2009 dẫn lại theo Khuất Thu Hồng và Nguyễn Thị Vân Anh, 2010; Trần Thành Nam và nhóm nghiên cứu, 2011; Vũ Đức Việt, Nguyễn Minh Sang, Nguyễn Mạnh Hùng và cộng sự, 2012; Phạm Quỳnh Phương, 2013; Lê Minh Giang và các cộng sự, 2015; Phạm Thu Hoa và Đồng Thị Yến, 2015).

3. KẾT LUẬN

Nhìn lại lịch sử tiếp cận, chúng ta có thể nhận định rằng, mại dâm nam, là một hiện tượng xã hội đã xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử nhân loại. Tuy

nhiên, để có thể trở thành một khách thể của nghiên cứu khoa học, người nam bán dâm đã được đề cập theo nhiều cách tiếp cận. Đầu tiên, đây chỉ như một hiện tượng được đề cập qua các nguồn dữ liệu thứ cấp như lịch sử, văn học, luật... Từ rất sớm, người nam bán dâm trở thành đối tượng của khoa học tâm lý - xã hội (psycho - sociological perspective), hành vi bán dâm ở nam giới là một kiểu lệch lạc do những lệch hướng tâm lý có thể điều chỉnh được, nhưng các nghiên cứu xã hội cho rằng yếu tố kinh tế như một động cơ bán dâm ở nam. Nổi tiếp theo là các nghiên cứu về nam bán dâm dựa trên lối tiếp cận ở góc độ sức khỏe cộng đồng (public health); các nghiên cứu theo tiếp cận này khẳng định về nam bán dâm, với tính chất nguy cơ của hành vi tình dục, là

một mắt xích cần kiểm soát trong việc ngăn chặn đại dịch HIV/AIDS. Các nghiên cứu về HIV/AIDS, một mặt mang tới các hỗ trợ về các dịch vụ y tế và phúc lợi xã hội đối với nhóm này; đồng thời, nhìn nhận về mối quan hệ giữa những nam giới bán dâm với tình hình tội phạm mà pháp luật cần kiểm soát và hình thành nên một cách tiếp cận tội phạm học đối với hành vi bán dâm (criminological perspective). Ở Việt Nam, trước tình hình mại dâm nam có chiều hướng gia tăng, trong khi hiện tượng này mới chỉ được tập trung nghiên cứu ở khía cạnh sức khỏe cộng đồng, chưa chú trọng nghiên cứu vấn đề này theo các khía cạnh xã hội đa dạng và phức hợp. Do đó, cần thiết có những nghiên cứu sâu về chủ đề này, đặc biệt đối với chiều kích khoa học xã hội trong hành vi. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Các từ khóa được dùng để tìm kiếm bao gồm: male sexwork, male prostitution đến phạm vi rộng hơn là male homosexual.

⁽²⁾ Kê gian (雞姦) là từ Hán Việt, kê là con gà, gian là dâm loạn. Theo giải thích của Đào Duy Anh thì kê gian là hành vi “con trai với con trai hoặc với con gái gian dâm với nhau nơi lỗ đít như gà” (2005: 38). Về mặt từ nguyên, kê gian, khi chuyển sang tiếng Việt, là từ để chỉ hành vi tình dục qua hậu môn. Tuy nhiên, từ Sodomy khi được giải thích qua lăng kính của tôn giáo - chính trị, nó còn được hiểu là hành vi tình dục phi tự nhiên và không được thừa nhận.

⁽³⁾ Shay, Anthony. “The Male Dancer in the Midle East and Central Asia”. http://artira.com/danceforum/articles/shay_maledancer.html, truy cập ngày 8/8/2012.

⁽⁴⁾ Khi xem xét trên khía cạnh bản dạng giới, các hijra nên được xem như những nam chuyển giới (male transexual/transgenders) hơn là một nam giới tham gia vào công việc bán dâm như định nghĩa. Tuy nhiên, không ít bài viết vẫn nhìn họ như một “nam bán dâm”, khái niệm này là chưa chuẩn xác; song, chúng tôi cũng ghi nhận thêm vào bài viết nhằm làm phong phú dữ liệu. Có thể tham khảo thêm tại: <https://www.nytimes.com/2018/02/17/style/india-third-gender-hijras-transgender.html>, truy cập 3/2019.

⁽⁵⁾ Những thuật ngữ như “Nàng Kiều”, “Chân dài”, “gái”, “phò”... thường chỉ gái mại dâm ở Việt Nam.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Allman and Borche. 2015. "Sex Work at a Crossroads: Men Who Sell Sex to Men in Macedonia". In *Aggleton and Parker*. New York - London: Routledge.
2. Bách khoa toàn thư về tình dục - phần Việt Nam. <http://www2.huberlin.de/sexology/IES/vietnam.html#6>, truy cập 2013.
3. Bảo Trân. 2/11/2017. "Việt Nam có 15.000 hay 300.000 người bán dâm?", <https://nld.com.vn/thoi-su/viet-nam-co-15000-hay-300000-nguoi-ban-dam-20171102065231077.htm>, truy cập ngày 14/8/2020.
4. Baral et al. 2015. "Male Sex Workers: Practices, Contexts, and Vulnerabilities for HIV Acquisition and Transmission", In *LANCET 2015*, DOI: 10.1016/S0140-6736(14)60801-1, truy cập ngày 20/8/2020.
5. Boles and Elifson. 1994. "Sexual Identity and HIV: The Male Prostitute". *Men's Studies*.
6. Boswell. 2005. *Christianity, Social Tolerance and Homosexuality* (8th Edition). Chicago: University of Chicago Press.
7. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. 2015. <http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/ChiTiet.aspx?IDNews=23577>, truy cập tháng 4/2019.
8. Brannon, Robert. 2015. "Trafficked Women, Used in Prostitution, Are Not 'Sex-Workers'". NOMAS, 20/8/2015. <https://nomas.org/trafficked-women-prostitution-sex-workers/>.
9. Brook, Timothy. 1998. "The Confusions of Pleasure: Commerce and Culture in Ming China". Berkeley: University of California Press. http://books.google.com.vn/books/about/The_Confusions_of_Pleasure.html?id=YuMcHWWbXqMC&redir_esc=, truy cập ngày 20/8/2020.
10. Bungay et al. 2016. "Taint: an Examination of the Lived Experiences of Stigma and Its Lingering Effects for Eight Sex Industry Experts". *Culture Health & Sexuality* 18(2).
11. Cáceres et al. 2015. "Men Who Sell Sex in Peru: Evolving Technological and Sexual Cultures". In *Aggleton and Parker, 2015*. New York và London: Routledge.
12. Califia. 1994. Pat. 1994. *Public Sex: The Culture of Radical Sex*. USA: Cleis.
13. Colby, Donn; Trương Tấn Minh và Tôn Thất Toàn. 2006. "Homosexual Behaviour, HIV Risk and HIV Prevalence in Rural Communities in Khanh Hoa Province". *Chuyên san Giới, Tình dục và Sức khỏe Tình dục*, số 13. Hà Nội.
14. Collby, Donn. 2004. "HIV Knowledge and Risk Factors Among Men Who Have Sex with Men in Ho Chi Minh City, Vietnam". *Journal of Acquired Immune Deficiency Syndromes*: January 1st, 2003 - Volume 32 - Issue 1, p. 80-85, https://journals.lww.com/jaids/Fulltext/2003/01010/HIV_Knowledge_and_Risk_Factors_Among_Men_Who_Have.12.aspx, truy cập ngày 20/8/2020.
15. Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp: http://www.moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=19734, truy cập ngày 04/3/2019.
16. Cổng thông tin điện tử Chính phủ. 2003. http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=80891, truy cập ngày 10/9/2020.

17. Crompton, Louis. 2003. *Homosexuality and Civilization*. USA: Belknap Press Chauncey.
18. Chen, Bo-wei. 2016. "Touching Intimacy: Bodywork, Affect and the Caring Ethic in Erotic Gay Massage in Taiwan". *Gender, Work and Organization*, Volume 25, Issue 6.
19. Danluat. 13/10/2018. "Tệ nạn mại dâm nam, đồng tính: phát hiện nhưng khó xử lý". <https://danluat.thuvienphapluat.vn/te-nan-mai-dam-nam-dong-tinh-phat-hien-nhung-kho-xu-ly-169192.aspx>, truy cập ngày 11/9/2020.
20. Ding, Yu and Ho, Petula Sik Ying. 2013. "Sex Work in China's Pearl River Delta: Accumulating Sexual Capital As a Life-Advancement Strategy". *SAGE*, 3/2013.
21. Đàm Đại Chính. 2005. *Văn hóa tính dục và pháp luật*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
22. Đào Xuân Dũng. 2006. *Tình dục học - Đại cương*. Hà Nội: Nxb. Y học.
23. Ge, Li and Aggleton. 2015. *Male Sex Work in China*. New York - London: Routledge.
24. George, Paul E. et al. 2016. "Is Intimate Partner and Client Violence Associated with Condomless Anal Intercourse and HIV Among Male Sex Workers in Lima, Peru?". *AIDS Behav*, 15/2/ 2016.
25. Gill, N.S. 10/3/2020. "Notes on Roman Prostitutes, Brothels, and Prostitution". <https://www.thoughtco.com/roman-prostitutes-and-brothels-118841>, truy cập ngày 5/10/2020.
26. Gill, N.S. 5/4/2020. "A Look at Pornai, the Prostitutes of Ancient Greece". <https://www.thoughtco.com/pornai-the-prostitutes-of-ancient-greece-120997>, truy cập ngày 5/10/2020.
27. Hoàng Anh. 2017. "Nghiên cứu hình thức xử lý mại dâm đồng giới, chuyển giới, bảo kê mại dâm" (21/5/2017). <https://thukyluat.vn/news/trong-nuoc/nguyen-cuu-hinh-thuc-xu-ly-mai-dam-dong-gioi-chuyen-gioi-bao-ke-mai-dam-25055.html>, truy cập ngày 3/10/2020.
28. ILO và Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội. 2017. *Báo cáo quan hệ lao động*.
29. ILO. 2016. *Lao động tình dục ở Việt Nam – Nhìn từ quyền lao động* (báo cáo tóm tắt nghiên cứu).
30. Kaye, Kerwin. 2003. "Male Prostitution in the Twentieth Century: Pseudohomosexuals, Hoodlum Homosexuals, and Exploited Teens". *Journal of Homosexuality*, February 2003.
31. Koken, Juline A., Bimbi, David S., and Parsons Jeffrey T. 2015. *Positive Marginality and Stigma Resistance Among Gay and Bisexual Male Escorts in the USA*. London - New York: Routledge.
32. Kong, Travis S.K. 2016. "Sex and Work on the Move: Money Boys in Post-Socialist China". *Urban Studies*, Vol. 12/2016.
33. Kong, Travis S.K. 2012. "Sex Entrepreneurs in the New China". *SAGE*, Vol. 8/21.
34. Khuất Thu Hồng và Nguyễn Thị Vân Anh. 2010. *Tìm hiểu và giảm kỳ thị liên quan đến nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và HIV*. Hà Nội: Nxb. Phụ nữ.
35. Khuất Thu Hồng, Lê Bạch Dương và Phạm Ngọc Hường. 2009. *Tình dục trong xã hội Việt Nam đương đại, chuyện dễ đùa khó nói*. Hà Nội: Nxb. Tri thức.
36. Leiter, Samuel L. 2016. "From Gay to Gei: The Onnagata and the Creation of Kabuki's Female Characters". *JSTOR*, Vol. 33, No. 4 (Winter 1999-2000).
37. Lewinsohn, Richard. 1973. *Lịch sử đời sống tình ái*. TPHCM. Nxb. Trẻ.

38. Lê Minh Giang và các cộng sự. 2015. “Thực trạng kỳ thị và mối liên quan với hành vi tình dục nguy cơ ở nam bán dâm đồng giới”. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*, số 1/2016.
39. Lorway et al. 2015. *Sexual Life Histories of Male Sex Workers in South India: Emotional, Erotic and Economic Dimensions*. London - New York: Routledge.
40. Luchters, Stanley; Geibel, Scott; Syengo, Masila et al. 2011. “Use of AUDIT, and Measures of Drinking Frequency and Pattern to Detect Associations Between Alcohol and Sexual Behaviour in Male Sex Workers in Kenya”. *BMC Public Health*, 11(384).
41. Lương Đức Hòa. 2004. *Lây nhiễm HIV từ nam giới sang phụ nữ trong quan hệ bạn tình ở Việt Nam*. Tài liệu báo cáo từ United Nations Việt Nam.
42. Lương Hồng Quang. 2014. *Quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
43. Mai, Nicola. 2015. *Surfing Liquid Modernity: Albanian and Romanian Male Sex Workers in Europe*. London - New York: Routledge.
44. Mimiaga et al. 2013. “Stigma Related to Sex Work Among Men Who Engage in Transactional Sex With Men in Ho Chi Minh City, Vietnam”. *J Public Health*, October 2014.
45. Nurea, César R.; Brown, Brandon et al. 2011. “HPV and Genital Warts among Peruvian Men Who Have Sex with Men and Transgender People: Knowledge, Attitudes and Treatment Experiences”. *PLoS One* volume 8(3).
46. Okal, Jerry; Luchters, Stanley et al. 2009. “Social Context, Sexual Risk Perceptions and Stigma: HIV Vulnerability Among Male Sex Workers in Mombasa, Kenya”. *Culture, Health & Sexuality*, Vol. 11, No. 8.
47. Okanlawona, Kehinde et al. 2013. “Sexual Hazards, Life Experiences and Social Circumstances Among Male Sex Workers in Nigeria”. *Culture, Health & Sexuality*, Vol. 15, No. S1.
48. Özbay. 2015. “‘Straight’ Rent Boys and Gays Who Sell Sex in Istanbul”. In Peter, Aggleton and Parker, Richard. 2015. *Men Who Sell Sex: Global Perspectives*. New York - London: Routledge.
49. Padgug, Robert A. 1979. “Các vấn đề tình dục: về khái niệm hóa tình dục trong lịch sử”. In Parker and Aggleton. 2009. *Văn hóa, xã hội và tình dục*: New York - London: Routledge.
50. Padilla, Mark B. 2015. *Between the Casa and the Calle: Dominican Male Sex Workers Serving a Tourist Clientele*. London - New York: Routledge.
51. Phạm Quỳnh Phương. 2013. *Người đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam* (tổng luận các nghiên cứu). Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
52. Phạm Thu Hoa và Đồng Thị Yến. 2015. “Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử với người đồng tính và chuyển giới ở Việt Nam”. *Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội*, tập 31, số 5(2015).
53. Ridder-Wiskerke, Marieke and Aggleton, Peter. 2015. *Male Sex Work in the Netherlands Today*. London - New York: Routledge.
54. Rocke, Micheal. 1997. *Forbidden Friendships*. New York: Oxford.

55. Scott, John. 2003. "A Prostitute's Progress: Male Prostitution in Scientific Discourse". *Social Semiotics*, volume 8.
56. Scott, Steffnanie and Trương Thị Kim Chuyên. 2007. "Gender Research in Vietnam-Traditional Approaches and Emerging Trajectories". *Women Studies International Forum* 30(3): 243-253.
57. Shah, Idries. 1964. "The Sufis". <http://www.amazon.com/The-Sufis-Idries-Shah/dp/0385079664>, truy cập ngày 10/8/2012.
58. Stoddard, Thayne D. 2013. "Male Prostitution & Equal Protection: An Enforcement Dilemma". *The Duke Journal of Gender Law & Policy*.
59. Sullivan, Andrew. Andrew Sullivan. 24/32003. "Unnatural Law". <https://newrepublic.com/article/64542/unnatural-law>, truy cập ngày 14/8/2020.
60. Tamagne, Florence. 2004. "History of Homosexuality in Europe, Berlin, London, Paris 1919-1939", Volume I. America: Algora Publishing.
61. Trần Thành Nam và nhóm nghiên cứu. 2011. Kỳ thị và phân biệt đối xử của nhân viên y tế qua cung cấp dịch vụ y tế cho nam quan hệ tình dục đồng giới (nghiên cứu trường hợp một số cơ sở y tế chuyển gửi của FHI tại Hà Nội và TPHCM). Hà Nội: Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (ISEE).
62. Vũ Đức Việt, Nguyễn Minh Sang, Nguyễn Mạnh Hùng và cộng sự. 2012. "Vai trò của dịch vụ y tế chung trong tăng cường xét nghiệm HIV ở nhóm nam bán dâm đồng tính". *Tạp chí Y học thực hành*, 889-890.
63. Vũ Mạnh Lợi. 2009. *Tình dục đồng giới nam tại Việt Nam – sự kỳ thị và hệ quả xã hội* (báo cáo nghiên cứu). Ford Foundation. Hà Nội.
64. Vũ Ngọc Bảo và nhóm nghiên cứu. 2001. "Đối mặt với sự thật: Tình dục đồng giới nam (MSM) và HIV/AIDS". Chuyên san *Giới, Tình dục và Sức khỏe Tình dục* số 5.
65. Vũ Ngọc Bảo, Đỗ Văn Bình và các cộng sự. 2004. *Tiếp cận đồng tính nam tại TPHCM: đặc tính tình dục và cơ hội dự phòng HIV*. Ủy ban Phòng chống HIV/AIDS.
66. Wijngaarden, Jan Willem de Lind Van and Iqbal, Qasim. 2015. *'Moving on up': Making Sense of Male Sex Work in Thailand*. New York - London: Routledge.
67. Ủy ban Thường vụ Quốc hội. 2003. *Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 về phòng chống hoạt động mại dâm*.